TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **242/**2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 258/2026/TLST-VDS-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Hoàng V, sinh năm: 1983; Căn cước công dân số: 046083014124, cấp ngày; 20/02/2025; địa chỉ: Thôn T, xã C - L, thành phố H.

- Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1990; Căn cước công dân số: 049190009281, cấp ngày: 07/8/2022; địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã C - L, thành phố H) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi do nhau tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T đều có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Đỗ Hoàng Gia V1, sinh ngày 11/12/2010 và Đỗ Hoàng Gia B, sinh ngày 19/01/2013. Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Đỗ Hoàng Gia V1 và Đỗ Hoàng Gia B cho anh Đỗ Hoàng V2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Huỳnh Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao các con chung là Đỗ Hoàng Gia V1, sinh ngày 11/12/2010 và Đỗ Hoàng Gia B, sinh ngày 19/01/2013 cho anh Đỗ Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Huỳnh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các biên lai số 0002060 và biên lai số 0002059 cùng ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Đỗ Hoàng V và chị Huỳnh Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Chân Mây - Lăng Cô;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phương Thảo